

THỰC TRẠNG HÚT THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ VÀ KIẾN THỨC VỀ TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THĂNG LONG NĂM HỌC 2023-2024

Đinh Quỳnh Anh*

Thái Thị Thanh Huyền*

Lê Đức Sang*✉

Nhận bài: 13/01/2025; Nhận kết quả bình duyệt: 25/03/2025; Chấp nhận đăng: 15/09/2025

©2025 Trường Đại học Thăng Long

Tóm tắt

Mục tiêu: (1) Mô tả thực trạng sử dụng thuốc lá điện tử của sinh viên Trường Đại học Thăng Long năm học 2023 – 2024. (2) Đánh giá kiến thức về tác hại của thuốc lá điện tử của sinh viên Trường Đại học Thăng Long năm học 2023 – 2024. Phương pháp nghiên cứu: nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 210 sinh viên Trường đại học Thăng Long. Kết quả: sinh viên sử dụng thuốc lá điện tử chiếm 8,1%. Trong đó sinh viên bắt đầu sử dụng trên 18 tuổi chiếm 47,1%, sinh viên bắt đầu sử dụng năm 18 tuổi chiếm 23,5%. Có 58,8% số sinh viên sử dụng thuốc lá điện tử có sử dụng thêm thuốc lá truyền thống. Sinh viên sử dụng thuốc lá điện tử có người thân sử dụng thuốc lá điện tử chiếm 70,6% và bạn bè có sử dụng thuốc lá điện tử 76,5%. Tỷ lệ đối tượng nghiên cứu sử dụng thuốc lá điện tử bắt đầu hút thuốc là do stress chiếm tỷ lệ 64,7%, tò mò chiếm 29,4%, bạn bè rủ rê chiếm 35,3%, lí do khác chiếm 47,1%. Tỷ lệ sinh viên đạt kiến thức về thuốc lá điện tử chiếm 93,3%. Kết luận: Tỷ lệ sinh viên sử dụng thuốc lá điện tử chiếm 8,1%. Sinh viên sử dụng thuốc lá điện tử thường có bạn bè hoặc người thân có sử dụng thuốc lá điện tử. Đa phần sinh viên tìm đến thuốc lá điện tử do stress. Tỷ lệ sinh viên có kiến thức về tác hại của thuốc lá điện tử ở mức cao có 85,7% sinh viên đã có kiến thức đúng

Từ khóa: Thuốc lá điện tử, tác hại của thuốc lá điện tử, kiến thức

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thuốc lá điện tử là thiết bị cầm tay hoạt động bằng pin, làm nóng tinh dầu chứa nicotine để tạo ra hơi, cho phép người dùng hít nicotine mà không thông qua quá trình đốt cháy như thuốc lá truyền thống.

Kết quả khảo sát do Bộ Y tế thực hiện năm 2022 về tình hình sử dụng thuốc lá ở học sinh 13–15 tuổi cho thấy khoảng 2,9% học sinh hiện đang hút thuốc. Đáng chú ý, tỷ lệ nữ sinh sử dụng thuốc lá đang có xu hướng tăng, chủ yếu do việc tiếp

*Trường Đại học Thăng Long, ✉ sangld@thanglong.edu.vn

cận các sản phẩm thuốc lá thế hệ mới như thuốc lá điện tử [2]. Những loại thuốc lá mới như thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng hay shisha ngày càng trở nên phổ biến trong giới trẻ, góp phần làm tăng tỷ lệ hút thuốc trong học sinh, sinh viên [1]. Ngoài ra, tỷ lệ học sinh phải chịu ảnh hưởng của khói thuốc thụ động trong trường học vẫn còn cao do nhiều cơ sở giáo dục chưa thực hiện nghiêm quy định cấm hút thuốc trong khuôn viên trường [2].

Từ thực tế cho thấy việc sinh viên sử dụng thuốc lá, đặc biệt là thuốc lá điện tử, đang gia tăng và độ tuổi bắt đầu sử dụng ngày càng trẻ hơn. Xuất phát từ nhận thức đó, tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: **“Thực trạng hút thuốc lá điện tử và kiến thức về tác hại của thuốc lá điện tử của sinh viên Trường Đại học Thăng Long năm học 2023-2024”**.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên đang theo học tại Trường Đại học Thăng Long bao gồm cả nam và nữ.

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Địa điểm nghiên cứu: Trường Đại học Thăng Long

- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 01 năm 2023 đến tháng 06 năm 2024

2.3. Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang

2.4. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu nghiên cứu

Cỡ mẫu: Theo công thức tính cỡ mẫu một tỷ lệ:

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \frac{p \cdot (1-p)}{d^2}$$

n: cỡ mẫu cần tính cho nghiên cứu.

Z = hệ số tin cậy, với mức ý nghĩa $\alpha = 0,05$ hệ số tin cậy $Z = 1,96$.

p: theo nghiên cứu của Lê Minh Đạt (2020) tỷ lệ sử dụng thuốc lá điện tử là 7,3% [1]. Vì vậy chúng tôi lấy $p = 0,073$ để tính cỡ mẫu.

d: sai số tuyệt đối chấp nhận được, chọn $d = 4\%$ (0,04).

Vậy, cỡ mẫu tính được là 162 đối tượng (trên thực tế thu thập được 210 đối tượng).

- **Phương pháp chọn mẫu:** chọn mẫu thuận tiện. Chọn tất cả sinh viên thỏa mãn tiêu chuẩn lựa chọn vào nghiên cứu được tiến hành tại Trường Đại học Thăng Long.

2.5. Công cụ và kỹ thuật thu thập số liệu

Phiếu phát vấn: Nội dung của phiếu phỏng vấn tập chung vào các nội dung sau:

- Phần I: Những câu hỏi về các thông tin cá nhân của đối tượng nghiên cứu: Tuổi, khóa học, địa chỉ, người chung sống, nguồn thu nhập, tình trạng học tập...

- Phần II: Tình trạng sử dụng thuốc lá điện tử: Thời gian sử dụng, sử dụng kèm với thuốc lá truyền thống, tiền sử gia đình bạn bè, lí do sử dụng, nguồn hiểu biết.

- Phần III: Kiến thức về tác hại của thuốc lá điện tử: Thông tin về: nguyên nhân gây hại, tác hại với cơ thể, tác hại với thai phụ và thai nhi

2.6. Phân tích số liệu

- Chuẩn bị: Tiến hành kiểm tra toàn bộ các phiếu khảo sát đã thu thập và loại bỏ những phiếu trả lời không đầy đủ.

Bước 1: Tổng hợp số liệu: Tất cả thông tin thu được được lưu trữ trên Google Form và xuất ra để phục vụ quá trình phân tích.

Bước 2: Làm sạch số liệu: Sau khi hoàn tất quá trình nhập liệu, dữ liệu được rà soát và chỉnh sửa các sai sót nhằm đảm bảo tính chính xác và đầy đủ.

Bước 3: Xử lý và phân tích số liệu: Dữ liệu sau khi được làm sạch sẽ được tổng hợp, xử lý và phân tích bằng phần mềm SPSS phiên bản 20.0.

- Thống kê mô tả: Các biến định tính được biểu diễn bằng tần số và tỷ lệ phần trăm; đối với các biến định lượng, sử dụng giá trị trung bình và độ lệch chuẩn để mô tả.

3. KẾT QUẢ

3.1. Thực trạng sử dụng thuốc lá điện tử

Bảng 1. Thực trạng sử dụng thuốc lá (n = 210)

Đặc điểm về bệnh	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Thực trạng sử dụng		
Có sử dụng	17	8,1
Không sử dụng	193	91,9
Thời điểm bắt đầu sử dụng thuốc lá điện tử (n = 17)		
Dưới 15 tuổi	2	11,8
15 tuổi	1	5,9
16 tuổi	1	5,9
17 tuổi	1	5,9
18 tuổi	4	23,5
Trên 18 tuổi	8	47,1
Sử dụng cùng với thuốc lá điện tử (n = 17)		
Không	7	41,2
Có	10	58,8

Nhận xét: Đối tượng nghiên cứu không sử dụng thuốc lá điện tử có tỷ lệ cao chiếm 91,9%, sinh viên sử dụng thuốc lá điện tử chiếm 8,1 %. Trong đó đa số bắt đầu sử dụng trên 18 tuổi chiếm 47,1%. Đến 58,8% số sinh viên sử dụng thuốc lá điện tử có sử dụng thêm thuốc lá truyền thống.

Bảng 2. Tiền sử gia đình và bạn bè và lí do sử dụng TLĐT (n = 17)

Biến số nghiên cứu	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Tiền sử gia đình		
Có người sử dụng TLĐT	12	70,6
Không có người sử dụng TLĐT	5	29,5
Bạn bè sử dụng thuốc lá điện tử		
Có	13	76,5
Không	4	23,5

Nhận xét: Đối tượng nghiên cứu sử dụng thuốc lá điện tử có người thân sử dụng thuốc lá điện tử cao 70,6% và bạn bè có sử dụng thuốc lá điện tử 76,5%.

Bảng 3. Lí do sử dụng thuốc lá điện tử (n = 17)

Lý do sử dụng thuốc lá điện tử	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Stress	11	64,7
Tò mò	5	29,4
Bạn bè rủ rê	6	35,3
Khác	8	47,1

Nhận xét: Kết quả cho thấy tỷ lệ đối tượng nghiên cứu sử dụng thuốc lá điện tử bắt đầu hút thuốc là do stress chiếm tỷ lệ 64,7% và thấp nhất là do tò mò 29,4%.

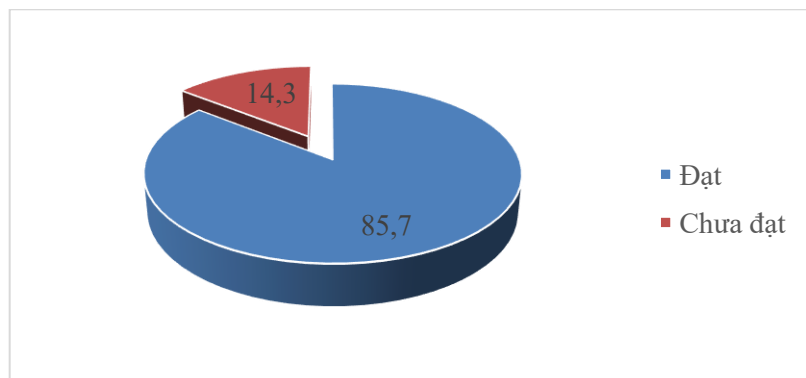
3.2. Kiến thức về tác hại của thuốc lá điện tử

Bảng 4. Kiến thức chung về thuốc lá điện tử (n = 210)

Kiến thức đạt về thuốc lá điện tử	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Chất gây nghiện có trong thuốc lá	203	96,7
TLĐT gây chấn thương	94	44,8
Các loại bệnh tật có thể mắc phải	189	90,0
Ảnh hưởng TLĐT với phụ nữ có thai	169	80,5
Ảnh hưởng TLĐT với thai nhi	193	91,9
Hút thuốc thụ động	195	92,9
Thành phần khói thuốc lá điện tử	177	84,3
Ảnh hưởng khói TLĐT đối với người hít phải	203	96,7
Ảnh hưởng khi hít phải khói TLĐT có nguy cơ mắc bệnh giống với người sử dụng TLĐT	194	92,4
Nguy cơ bắt đầu sử dụng chất gây nghiện khác	71	33,8
Thuốc lá điện tử hấp dẫn thanh thiếu niên	164	78,1

Nhận xét: kiến thức đạt về thuốc lá điện tử: chất gây nghiện có trong thuốc lá là 96,7%, TLĐT gây chấn thương là 44,8%, các loại bệnh tật có thể mắc phải là 90,0%, ảnh hưởng TLĐT với phụ nữ có thai là 80,5%, ảnh hưởng TLĐT với thai nhi là 91,9%, hút thuốc thụ động là 92,9%, thành phần khói thuốc lá điện tử là 84,3%, ảnh hưởng khói TLĐT đối với người hít phải là 96,7%, ảnh hưởng khi hít phải khói TLĐT có nguy cơ mắc bệnh giống với người sử dụng TLĐT là 92,4%, nguy cơ bắt

đầu sử dụng chất gây nghiện khác là 33,8%, TLĐT hấp dẫn thanh thiếu niên là 78,1%.



Biểu đồ 1: Hiệu biết về thuốc lá điện tử

Nhận xét: Số lượng sinh viên hiểu biết đạt về thuốc lá điện tử là 85,7%, chưa đạt là 14,3%.

4. BÀN LUẬN

4.1. Thực trạng sử dụng thuốc lá điện tử

Nghiên cứu cho thấy sinh viên sử dụng thuốc lá điện tử chiếm 8,1% trong 6 tháng qua. Nghiên cứu này thấp hơn so với nghiên cứu về thói quen hút thuốc lá ở nam sinh Trường Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt thành phố Yên Bái của Nguyễn Ngọc Nghĩa và các cộng sự năm 2023 tỷ lệ hút thuốc lá điện tử là 21,6% [12]. Sự chênh lệch này có thể do nghiên cứu của Nguyễn Ngọc Nghĩa và các cộng sự nghiên cứu trên sinh viên nam, đa phần nam giới sẽ có xu hướng hút thuốc lá nhiều hơn nữ giới.

Trong 8,1% sinh viên sử dụng thuốc lá điện tử có 67,4% sinh viên bắt đầu sử dụng khi trên 18 tuổi. Điều này cho thấy đa phần sinh viên bắt đầu sử dụng thuốc lá điện tử khi đã có thể tự chịu trách nhiệm về hành vi của bản thân. Trong số sinh viên sử dụng thuốc lá điện tử có 58,8% sử dụng cùng với thuốc lá truyền thống. Điều này chứng minh sinh viên sử dụng TLĐT có nguy cơ cao sử dụng TLTT trong tương lai.

Sinh viên có sử dụng TLĐT có người thân sử dụng TLĐT 70,6%. Sinh viên sử dụng thuốc lá điện tử có bạn bè sử dụng TLĐT 76,5%. Trong bối cảnh xã hội, hành vi của thanh thiếu niên phần lớn được hình thành bởi hành vi của bạn bè hoặc thành viên gia đình, có thể ảnh hưởng thông qua việc làm mẫu hoặc hành vi bắt chước của bạn bè và những hành vi tiêu cực của cha mẹ hoặc anh chị em ruột khi hút thuốc.

Theo nghiên cứu sinh viên tìm đến TLĐT đa phần do stress (chiếm 64,7%). Thuốc lá điện tử có chứa nicotine – tác động lên thần kinh trung ương cho người sử dụng cảm giác thư giãn, khi sinh viên stress sử dụng TLĐT giúp giải tỏa căng thẳng ngay lập tức. Có lẽ vậy nên đã số sinh viên tìm đến TLĐT do stress.

4.2. Kiến thức về tác hại của thuốc lá điện tử

Trong bối cảnh xã hội hiện nay, phần lớn giới trẻ chủ yếu tìm hiểu thông tin về tác hại của thuốc lá điện tử thông qua internet. Đa số sinh viên nhận thức rằng thuốc lá điện tử có chứa nicotine – một chất gây nghiện mạnh. Bên cạnh đó, họ cũng biết rằng thiết bị này tiềm ẩn nguy cơ gây chấn thương do cháy nổ pin. Những tai nạn liên quan đến pin thường rất nghiêm trọng, để lại hậu quả nặng nề cho người sử dụng. Theo báo cáo của FDA năm 2019, từ năm 2009 đến 2019 đã ghi nhận hơn 2.000 vụ cháy nổ pin lithium-ion trong thuốc lá điện tử. Các sự cố thường xảy ra khi người dùng sạc pin hoặc mang thiết bị trong túi quần; các vùng bị tổn thương phổ biến gồm mặt, mắt, tay và bộ phận sinh dục [5].

Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ hiểu biết về tác hại của thuốc lá điện tử đối với sức khỏe nhìn chung khá đồng đều. Nhận thức về nguy cơ mắc bệnh hô hấp khi sử dụng thuốc lá điện tử là cao nhất (48,6%), trong khi mức hiểu biết về nguy cơ bệnh tim mạch thấp nhất (41%).

Tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng về tác động của thuốc lá điện tử đối với phụ nữ mang thai đạt 80,5%. Điều này cho thấy phần lớn sinh viên hiểu rõ rằng phụ nữ có thai là nhóm dễ bị tổn thương và việc tiếp xúc với các tác nhân có hại, bao gồm thuốc lá điện tử, có thể gây hậu quả nghiêm trọng đối với mẹ và thai nhi. Tỷ lệ sinh viên biết rằng thuốc lá điện tử có thể ảnh hưởng đến sự phát triển của thai nhi đạt 91,9%.

Có 96,7% sinh viên nhận thức được rằng khói thuốc lá điện tử từ người khác có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân. Kết quả này tương đồng với điều tra năm 2014 của Quỹ Phòng chống Tác hại Thuốc lá, trong đó 89,3% học sinh 13–15 tuổi tin rằng khói thuốc thụ động gây hại cho sức khỏe [4]. Tỷ lệ sinh viên hiểu rằng việc hít phải khói thuốc lá điện tử có nguy cơ mắc các bệnh tương tự như người trực tiếp sử dụng đạt 92,4%. Hầu hết sinh viên đều ý thức được mức độ nguy hiểm của khói thuốc, vốn có tác hại không kém việc sử dụng thuốc lá điện tử trực tiếp.

Ngoài ra, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng đa số sinh viên nhận thức được thuốc lá điện tử có thể làm tăng nguy cơ sử dụng các chất gây nghiện khác, tuy nhiên mức độ hiểu biết này chưa đồng đều. Chỉ 33,8% sinh viên có kiến thức đạt về vấn đề này. Điều này có thể xuất phát từ việc sinh viên chưa tiếp cận đầy đủ các nguồn thông tin liên quan. Kết quả của Chaffee BW, Watkins SL và Glantz SA (2019) cũng cho thấy người sử dụng thuốc lá điện tử thường có xu hướng thử hoặc dùng các chất gây nghiện khác như cocaine, heroin hay methamphetamine [6].

Tỷ lệ sinh viên lựa chọn lý do thuốc lá điện tử thu hút thanh thiếu niên là khá cao và tương đối đồng đều, với 78,1% người tham gia khảo sát đồng ý. Theo nghiên cứu của Rahul Sharma và cộng sự (2010), hành vi của những người có ảnh hưởng trong môi trường sống – bao gồm hình mẫu, người nổi tiếng hay người có tầm ảnh hưởng với giới trẻ – có thể tác động mạnh đến hành vi của thanh thiếu niên, góp phần hình thành ý định sử dụng thuốc lá điện tử [7].

5. KẾT LUẬN

Thực trạng sử dụng thuốc lá điện tử

- Có 17 sinh viên chiếm 8,1% sinh viên tham gia nghiên cứu sử dụng thuốc lá điện tử.

Hiểu biết về thuốc lá điện tử

- Sinh viên chủ yếu tìm hiểu qua internet chiếm 80,4%.
- Chất gây nghiện có trong thuốc lá: tỷ lệ đạt 96,7%.
- Thành phần khói thuốc lá điện: tỷ lệ đạt 84,3%.
- TLĐT gây chấn thương: tỷ lệ đạt 44,8%.
- Các loại bệnh có thể mắc phải: tỷ lệ đạt 90,0%.
- Ảnh hưởng của thuốc lá điện tử đối với phụ nữ có thai: tỷ lệ đạt 80,5%.
- Ảnh hưởng TLĐT đối với thai nhi: tỷ lệ đạt 91,9%.
- Hút thuốc lá điện tử thụ động: tỷ lệ đạt 92,9%.
- Ảnh hưởng khói TLĐT đối với người hít phải: tỷ lệ đạt 96,7%.
- Ảnh hưởng khi hít phải khói TLĐT có nguy cơ mắc bệnh giống với người sử dụng TLĐT: tỷ lệ đạt 92,4%.
- Nguy cơ bắt đầu sử dụng chất gây nghiện khác: tỷ lệ đạt 33,8%.
- Thuốc lá điện tử hấp dẫn thanh thiếu niên: tỷ lệ đạt 78,1%.
- Tỷ lệ sinh viên có kiến thức về thuốc lá điện tử đạt 85,7%.

6. KHUYẾN NGHỊ

- Tuyên truyền, giáo dục cho sinh viên về tác hại của thuốc lá điện tử
- Cần có biện pháp để giảm thiểu sinh viên sử dụng TLĐT
- Tuyên truyền cho người xung quanh về tác hại của thuốc lá điện tử

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bách hóa xanh, “8 tác hại của thuốc lá điện tử bạn cần biết”, <https://www.bachhoaxanh.com/kinh-nghiem-hay/thuoc-la-dien-tu-la-gi-8-tac-hai-cua-thuoc-la-dien-tu-ma-ban-can-phai-biet-1378427>.
2. Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Thái Nguyên (2023), “Gia tăng tỷ lệ hút thuốc lá điện tử ở giới trẻ”, “Báo động gia tăng tình trạng hút thuốc lá điện tử ở giới trẻ - Y tế - Giáo dục - Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên (thainguyen.gov.vn)”.
3. Nguyễn Ngọc Nghĩa và cộng sự (2023), “Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến thói quen hút thuốc lá ở nam học sinh Trường Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt thành phố Yên Bái năm 2023”. Tạp chí Y học Việt Nam, Tập 529 - Tháng 8 - Số 1, 139-143.

4. Thư viện pháp luật, “ Quỹ phòng chống tác hại của thuốc lá được thành lập và quản lý như thế nào? Quỹ được lập ra với nhiệm vụ gì?”, <https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/quy-phong-chong-tac-hai-cua-thuoc-la-duoc-thanh-lap-va-quan-ly-nhu-the-nao-quy-duoc-lap-ra-voi-nhie-882929-40978.html>.

5. Centers for Disease Control and Prevention (CDC) (2019) "Trends in the Transmission of Disease X and Effective Prevention Measures", "<https://www.cdc.gov/mmwr/volumes/68/wr/mm6845a2.htm>"

6. Centers for Disease Control and Prevention (CDC) (2020) "Youth Risk Behavior Survey - United States, 2019", <https://www.cdc.gov/healthyyouth/data/yrbs/pdf/2019/su6901-H.pdf>

7. SoonBok E. Park, K.-s. L.-N. (2014). “Structural model of factors influencing smoking behavior among Korean - Chinese adolescent boys.” *Applied Nursing Research*, 27(